VIETNAM 1:50,000

EDITION 1–AMS
XUẤT-BẢN LẦN THỨ 1–AMS

TIÊU TEO

SHEET 6
SERIES L7

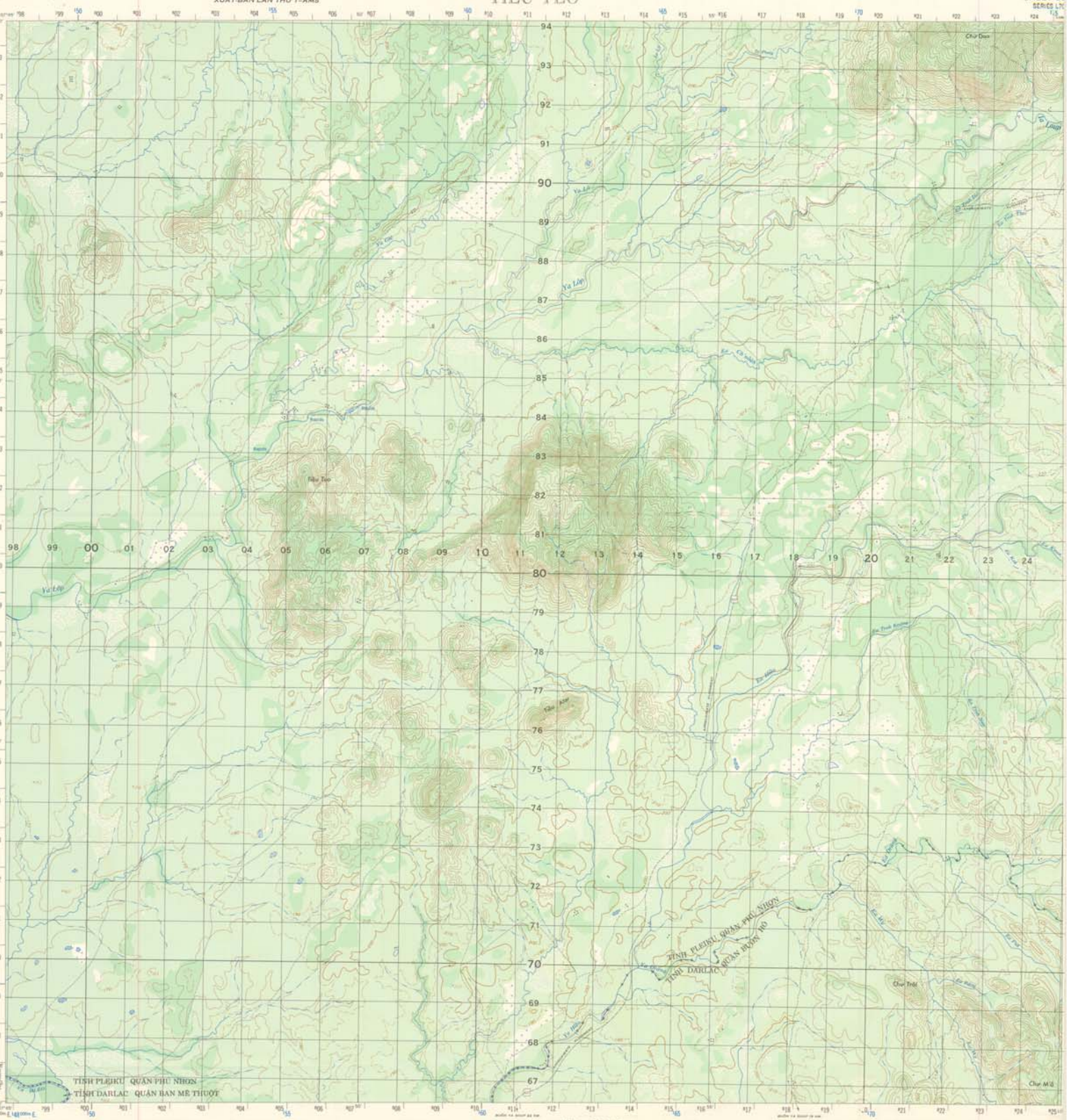

LEGEND — CHÚ THÍCH
MAP INFORMATION AS OF 1965
BẢN ĐỒ NĂM 1965

WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES

Scale Tỷ lệ 1:50,000

CONTOUR INTERVAL – 20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS – 10 METERS

SPHEROID ..... EVEREST
GRID ..... 1,000 METER UTM ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
ZONE 49 (BLUE NUMBERED TICKS)
PROJECTION ..... TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM ..... MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM ..... INDIAN DATUM 1960

CREDITS

PREPARED BY ..... AMS (LA), U.S. ARMY, 1966
NAMES BY ..... NGS, VIETNAM
CONTROL BY ..... 24TH ENGR BN, NGS, VIETNAM
PRINTED BY ..... AMS (TR), U.S. ARMY

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TRỢ 10 MÉT

NOTE: CORRECTIONS TO THIS MAP TO COMMANDING OFFICER, ARMY MAP SERVICE, WASHINGTON, D.C.
GỬI CÁC KHÔNG SỰ SỬA ĐỔI TRONG BẢN ĐỒ NÀY ĐẾN VĂN PHÒNG BẢN ĐỒ QUỐC GIA, ĐÀ LẠT, VIỆT NAM

DISTRIBUTION LIMITED—DESTROY WHEN NO LONGER NEEDED

DELINEATION OF INTERNAL ADMINISTRATIVE BOUNDARIES IS APPROXIMATE
RANH GIỚI HÀNH CHÁNH TRÊN BẢN ĐỒ NÀY CHỈ PHỎNG ĐỊNH VỀ PHƯƠNG DIỆN HÀNH CHÁNH

GLOSSARY — CỔ TỰ

Buôn	village
Cho	mountain
Ea	stream
Ia	stream
Tu	stream
Plei	village
Tiêu	mountain

ELEVATION GUIDE
CHỈ DẪN CAO ĐỘ

BOUNDARIES
RANH GIỚI

ADJOINING SHEET
BẢN ĐỒ KẾ CẬN

TIÊU TEO, VIETNAM STOCK NO. L7C